

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/DS-ST

Ngày: 25-7-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Hiền.

2/ Bà Lê Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay và tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh N**, sinh ngày 06/02/2004. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 11, xã L T, h C L, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Kim N**, sinh năm 1971. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 11, xã L T, h C L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Võ Trần Quỳnh A**, sinh năm 2008.

Địa chỉ: ấp 7, xã LT, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Lê Trần Cẩm G**, sinh năm 1987. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2021 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh Nh (Người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Kim N) trình bày: Vào ngày 25/02/2019, anh Nhân có có bà Trần Thị H mượn số tiền 35.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k, bà H hứa khi nào anh N cần lấy lại tiền thì bà H sẽ trả, tuy nhiên khi anh N đòi thì bà H chỉ gửi trả được 2.000.000đ. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho anh số tiền nợ 33.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà thừa nhận có vay của anh N số tiền 35.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k, nhưng sau đó bà có gửi trả cho anh N nhiều lần với số tiền tổng cộng là 8.000.000đ, nên chỉ đồng ý trả cho anh N số tiền nợ 27.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Trần Quỳnh A trình bày: Chị là con ruột của bà H, vào tháng 4/2020 bà H có đưa cho chị số tiền 2.000.000đ để trả cho anh N, đến tháng 5/2020 đưa tiếp 2.000.000đ để trả cho anh N, chị đưa tiền trực tiếp cho anh N tổng cộng 02 lần với số tiền là 4.000.000đ, không có làm biên nhận hay giấy tờ gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Trần Cẩm G trình bày: Chị là cháu ruột của bà H, vào khoảng giữa năm 2020 bà H có gửi chị trả cho anh Nhân 02 lần với số tiền là 2.000.000đ, chị đưa tiền trực tiếp cho anh N có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị N và bà Lê Thị T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, về thời hạn xét xử có vi phạm, kiến nghị Tòa án khắc phục.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì anh N có cung cấp chứng cứ là biên nhận tiền ngày 25/02/2019 có chữ ký của bà H để chứng minh, phía bà H cũng thừa nhận có nhận số tiền và vàng này. Việc bà H khai nại đã trả cho anh N được 8.000.000đ nhưng chỉ được anh N thừa nhận có nhận 2.000.000đ, số tiền 6.000.000đ anh Nh không thừa nhận và bà H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Minh N xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà Trần Thị H trả số tiền nợ 33.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Trần Cẩm G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị G.

[3] Nguyên đơn anh Nguyễn Minh N khởi kiện bị đơn bà Trần Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà H có địa chỉ cư trú tại ấp 7, xã L T, huyện C L, tỉnh TG. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[4] Xét thấy, anh Nguyễn Minh N khởi kiện đòi bà Trần Thị H trả số tiền nợ 33.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k là có căn cứ. Bởi lẽ, anh N có cung cấp chứng cứ là “Biên nhận tiền” ngày 25/02/2019 để chứng minh, tờ biên nhận tiền này là bản chính và được phía bà Hạnh thừa nhận. Việc bà H khai nại đã trả cho anh Nhân được 8.000.000đ nhưng chỉ được anh N thừa nhận có nhận 2.000.000đ, bà H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện đã trả thêm cho anh N được số tiền 6.000.000đ. Do vậy, buộc bà H có trách nhiệm trả cho anh N số tiền nợ 33.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự.

Đối với việc bà H xin được trả dần mỗi tháng 500.000đ không được anh Nhân đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.100.000đ/ chỉ vàng 24k (Để tính án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh N. Buộc bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Minh N số tiền 33.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bà Trần Thị H phải chịu 2.925.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho anh Nguyễn Minh N 1.500.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001571 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 25 tháng 7 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hiền

- Bà Lê Thị Hiệp

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 327/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh Nhân, sinh ngày 06/02/2004.

Địa chỉ: ấp 11, xã Long Trung, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Kim Ngọc, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 11, xã Long Trung, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Hạnh, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp 7, xã Long Trung, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Võ Trần Quỳnh Anh, sinh năm 2008.

Địa chỉ: ấp 7, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Hạnh, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp 7, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
2. Chị Lê Trần Cẩm Giang, sinh năm 1987.
Địa chỉ: ấp 7, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Nhân. Buộc bà Trần Thị Hạnh có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Minh Nhân số tiền 33.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bà Trần Thị Hạnh phải chịu 2.925.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho anh Nguyễn Minh Nhân 1.500.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001571 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 7 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng

nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiền

Lê Thị Hiệp

Nguyễn Thành Ngoan